TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quốc Quân;

2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Thanh M, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ M, ấp M, xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn Nh, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ M, ấp M, xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh M trình bày: Bà M và ông Phạm Văn Nh tự tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Nam Định theo giấy chứng nhận kết hôn số 18-2013, quyển số 01-2011 ngày 05-02-2013. Sau khi kết hôn vợ chồng quan tâm nhau, chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông Nh nhiều lần

đánh đập bà M. Vì muốn cho con có một gia đình đủ cả cha lẫn mẹ nên bà M bỏ qua mọi chuyện để vợ chồng sống với nhau nhưng cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Ông Nh có tính gia trưởng, bạo lực gia đình, vào ngày 04-6-2019 ông Nh lại đánh bà M, bà M trình báo Công an xã V, thị xã T, Công an xã V có mời ông Nh lên làm việc. Chính vì thế mà tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng, không khí gia đình luôn ngột ngạt, gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả và vợ chồng sống ly thân từ 6-2019 đến nay, không ai quan tâm ai. Bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn Nh.

Về con chung: Bà Phạm Thị Thanh M và ông Phạm Văn Nh có 01 con chung tên Phạm Thành L, sinh ngày 08-9-2014. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay bà M đang làm việc tại Công ty TNHH EAST WEST I Việt Nam, mức lương trung bình một tháng khoảng 10 đến 11 triệu đồng/tháng, mức thu nhập trên đủ để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận chia xong nên bà M xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Văn Nh trình bày: Ông Nh thống nhất với lời trình bày của bà M về thời gian tìm hiểu, kết hôn và thời gian chung sống. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, quan tâm chăm sóc nhau. Đến tháng 12-2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng sống chung nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Thời gian gần đây bà M có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên nhiều lúc nóng giận ông Nh có đánh bà M, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 6-2019 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau mạnh ai người ấy sống. Ông Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Nh và bà M được ly hôn.

Về con chung: Ông Phạm Văn Nh và bà Phạm Thị Thanh M có 01 con chung tên Phạm Thành L, sinh ngày 08-9-2014. Khi ly hôn, ông Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng nuôi con, hiện nay ông Nh đang làm việc tại Công ty điện tử F, mức lương trung bình một tháng khoảng 08 đến 10 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận chia xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị Thanh M và ông Phạm Văn Nh tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18-2013, quyển số 01-2011 vào ngày 05-02-2013. Bà M và ông Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn. Đối với con chung cháu Phạm Thành L, sinh ngày 08-9-2014, bà M và ông Nh đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu L còn nhỏ chỉ mới 5 tuổi, cần sự chăm sóc, giáo dục của mẹ, hiện bà M đang nuôi dưỡng và để đảm bảo sự phát triển của con cần giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà M xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản chung là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị Thanh M có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn Nh, yêu cầu được quyền nuôi con, chia tài sản khi ly hôn nên đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Phạm Văn Nh có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Tổ M, ấp M, xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Phạm Thị Thanh M và ông Phạm Văn Nh tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Nam Định theo đúng quy định của pháp luật và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18-2013, quyển số 01-2011 vào ngày 05-02-2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, bà M và ông Nh không còn sống chung, đã ly thân từ tháng 6-2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, bà M và ông Nh yêu

cầu được ly hôn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Bà Phạm Thị Thanh M và ông Phạm Văn Nh có 01 con chung tên Phạm Thành L, sinh ngày 08-9-2014. Bà M và ông Nh đều có yêu cầu được nuôi con, xét việc quyết định giao con cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của con, về điều kiện trông nom, chăm sóc con chung. Từ khi ly thân đến nay, bà M là người chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và hiện nay cháu L chỉ mới 5 tuổi cần được sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Do đó, để đảm bảo về vật chất, tinh thần và sự phát triển tâm sinh lý bình thường cần giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Thanh M.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Thanh M không yêu cầu ông Phạm Văn Nh phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Việc bà M xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn là tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh M về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn với ông Phạm Văn Nh.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh M được ly hôn với ông Phạm Văn Nh.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Thành L, sinh ngày 08-9-2014 cho bà Phạm Thị Thanh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phạm Văn Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Thị Thanh M và ông Phạm Văn Nh đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh M đối với ông Phạm Văn Nh về việc chia tài sản khi ly hôn.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thanh M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037063 ngày 31-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trả lại bà Phạm Thị Thanh M số tiền 6.062.500 đồng (Sáu triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện H, tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hạnh